

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2020/HS-ST

Ngày: 13/7/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Cát Tường
2. Bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 177/2020/HSST ngày 05 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2020 đối với:

Bị cáo Trần Thế Đ ; Sinh năm: 1984

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Phố VP, phường QT, thành phố SS, tỉnh TH; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn N , sinh năm 1953 và bà Lê Thị H , sinh năm 1953; Vợ: Lương Thị L , sinh năm 1984; Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Ngày 02/5/2018 bị Tòa án nhân dân TP.Sầm Sơn tuyên phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/3/2020 đến ngày 16/3/2020 chuyển tạm giam. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 10/3/2020, tại khu vực chợ đầu mối, thuộc địa phận phường Đông Hương, TP.Thanh Hóa. Tổ công tác Công an phường Đông Hương kiểm tra, bắt quả tang Trần Thế Đ (Trú tại phố VP, P.QT, thành phố SS) cất giữ 01 gói nilon màu trắng, kích thước 0,5 x 1cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, Đ

khai nhận là ma túy Đ mua để sử dụng. Công an phường Đông Hương đã tiến hành lập biên bản, thu giữ vật chứng và chuyển Công an Thành phố gửi giám định theo quy định của pháp luật.

Kết luận giám định số 965/ PC09 ngày 16/3/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các hạt tinh thể trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,173g, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Trần Thế Đ khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 10/3/2020, Trần Thế Đ đến số nhà 56 Dã Tượng, phường Đông Hải, TP. Thanh Hóa gọi cửa hỏi mua ma túy và đưa qua khe cửa xếp bằng sắt số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), bên trong cửa có người nhận tiền sau đó đưa qua khe cửa cho Đ 01 gói ma túy (Đ không nhìn thấy người bán ma túy cho mình). Sau khi mua được ma túy, Đ cầm trên tay trái và đi tìm nơi sử dụng, khi đi đến khu vực chợ đầu mối (P.Đông Hương, TP. Thanh Hóa) thì bị tổ công tác Công an phường Đông Hương kiểm tra phát hiện và thu giữ tang vật.

Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Vật chứng vụ án: Hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án thành phố Thanh Hóa gồm: Một phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, có hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thanh Hóa kèm chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trần Đăng, Hồ Ngọc Phúc, Nguyễn Đức Anh, niêm phong số ma túy còn lại sau giám định theo “Biên bản giao nhận vật chứng” số 163/THA ngày 23/6/2020 giữa Công an thành phố Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Đối với người bán ma túy cho Trần Thế Đ : Cơ quan CSĐT đã tiến hành điều tra và xác định tại số nhà 56 Dã Tượng, P.Đông Hải, TP. Thanh Hóa (nơi Đồng khai đã mua ma túy) hiện chỉ có Nguyễn Văn Q , sinh năm 1978; ĐKKHKT: 24/447 Hàm Nghi, P.Đông Hương, TP.Thanh Hóa đang cư trú, sinh sống. Nguyễn Văn Q không thừa nhận có bán ma túy cho Đ và khai: Tại SN 56 Dã Tượng không có ai mua bán, tàng trữ ma túy. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa không có căn cứ để xử lý.

Cáo trạng số 172/CT-VKSTP ngày 04/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Trần Thế Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 - của Bộ luật hình sự, tuyên bố Trần Thế Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt Trần Thế Đ từ 18 tháng đến 24 tháng tù; Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng với mức hình phạt thấp nhất của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, Trần Thế Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Căn cứ hành vi của bị cáo và kết quả giám định có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 10/3/2020, tại khu vực Chợ đầu mối (thuộc phường Đông Hương, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa) Trần Thế Đ đã có hành vi cất giữ trái phép 0,173 gam chất ma túy, loại Methamphetamin, nhằm mục đích sử dụng.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Viện kiểm sát nhân dân TP. Thanh Hóa truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lí của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân dẫn đến những hành vi phạm tội khác nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

[3] Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự; Bị cáo đã phạm tội, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội mới do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Vì vậy, HĐXX xem xét để có hình phạt tương xứng đảm bảo tính răn đe và sự khoan hồng. Đồng thời cách li bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội, và để phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Vật chứng vụ án: Xét số ma túy còn lại sau giám định hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thanh Hóa là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS

[5] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Thế Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Xử phạt: Trần Thế Đ 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/3/2020.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS. Sau khi án có hiệu lực pháp luật, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, được niêm phong và đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thanh Hóa theo “Biên bản giao nhận vật chứng” số 163/THA ngày 23/6/2020 giữa Công an thành phố Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 - BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Thế Đ phải chịu 200.000đ án phí HSST.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Thế Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Thanh Hóa;
- Công an thành phố Thanh Hóa;
- Chi cục THADS thành phố Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Nga